

CÔNG TY TNHH MÁY BƠM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 6 ngõ 58, phố Cầu Am, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 096.18.13.114 - 0982.014.246 - 0915.171.594
Mã số thuế: 0110072014

MAYBOM[HANOI].VN
VẬN CHUYỂN NGUỒN NƯỚC THÔNG MINH

Hotline/Zalo: 096.18.13.114
maybomhanoi.vn | info@maybomhanoi.vn

BẢNG GIÁ MÁY BƠM WILO

Áp dụng từ: 01/09/2026
Thương hiệu: Wilo - Germany
Đơn vị tính: VNĐ

Công ty TNHH Máy Bơm Hà Nội xin trân trọng gửi tới Quý khách bảng giá máy bơm Wilo - Germany, sản xuất tại Korea - EU - Taiwan - China, áp dụng từ ngày 01/09/2026 đến khi có thông báo mới.

TT	Tên hàng	Họng (mm)	Nguồn	Công suất	Hmax (m)	Qmax (m³/h)	Nhiệt độ (°C)	Đơn giá (VNĐ)
TĂNG ÁP TỪ - KOREA								
1	PB 088 EA	15-15	220V	60W	9m	2,1m³/h	80	2.550.000
2	PB S-125 EA	20-20	220V	130W	11m	2,5m³/h	80	3.750.000
3	PB 201 EA	25-25	220V	200W	15m	3,9m³/h	80	4.399.000
4	PB 400 EA	32-32	220V	400W	20m	4,5m³/h	80	5.360.000
BƠM MẠCH TỪ - BÌNH ÁP NHỎ - KOREA								
5	PB 250SEA	25-25	220V	250W	18m	3,9m³/h	60	5.868.000
6	PB 401SEA	32-32	220V	400W	21m	4,5m³/h	60	7.739.000
BƠM TĂNG ÁP THÔNG MINH SIÊU ÊM (dB~38) - CHINA								
7	PUN Pro-200EAH	25-25	220V	200W	16m	4,8m³/h	90	4.890.000
8	PUN Pro-600EAH	25-25	220V	600W	26m	6,9m³/h	90	6.240.000
9	PUN Pro-750EAH	32-32	220V	750W	26m	12m³/h	90	7.460.000
BƠM TĂNG ÁP ĐIỆN TỬ CHỐNG GIẬT đi kèm bộ chuyển đổi 24V-DC (dB~28) - CHINA								
10	RENO-20	20/ 15	220V	100W	20m	2m³/h	90	3.268.000
11	RENO-25	20/ 15	220V	125W	25m	2,1m³/h	90	3.680.000
12	RENO-30	20/ 15	220V	140W	30m	2,2m³/h	90	3.999.000
BƠM TĂNG ÁP BIẾN TẦN SIÊU ÊM (dB~58) - CHINA								
13	HiMulti 1 Mini	25-25	220V	370W	32m	4m³/h	80	10.560.000
14	HiMulti 1 2-42	25-25	220V	550W	42m	4m2m³/h	80	11.480.000
BƠM TĂNG ÁP TÍCH HỢP BIẾN TẦN - KOREA								
15	PBI - L 203EA	25-25	220V	750W	40m	6m³/h	80	23.868.000
16	PBI - L 205EA	25-25	220V	1,5kW	75m	6m³/h	80	28.000.000
17	PBI - L 403EA	32-25	220V	1,1kW	45m	9m³/h	80	25.100.000
18	PBI - L 405EA	32-25	220V	1,85kW	75m	10m³/h	80	30.680.000
19	PBI-L 603EA	32-25	220V	1,1kW	40m	7m³/h	35	25.390.000
20	PBI-L 803EA	40-32	220V	1,85kW	48m	18m³/h	80	30.680.000

TT	Tên hàng	Họng (mm)	Nguồn	Công suất	Hmax (m)	Qmax (m³/h)	Nhiệt độ (°C)	Đơn giá (VNĐ)
CỤM BƠM TĂNG ÁP BIỂN TẦN - KOREA								
21	PBI-LD 402EA		220V	750Wx2	30m	18m3/h	80	Liên hệ
22	PBI-LD 403EA		220V	1,1kWx2	45m	18m3/h	80	Liên hệ
23	PBI-LD 803EA		220V	1,85kWx2	48m	30m3/h	80	Liên hệ
BƠM ĐĨA LY TÂM (CÁNH INOX) XUẤT XỨ: ITALY								
24	Initial BC 25/130-0.37/2-V4	25-25	220V	370W	19 - 10m	0,5 - 6	60	5.800.000
25	Initial BC 25/145-0.55/2-V4	25-25	220V	550W	27 - 13m	0,5 - 6	60	7.500.000
26	Initial BC 25/155-0.75/2-V4	25-25	220V	750W	29 - 14m	0,5 - 7,5	60	7.900.000
BƠM TỰ ĐỘNG - BÌNH ÁP - KOREA								 
27	PW 175EA	25-25	220V	125W	20m	2,1m3/h	40	4.668.000
28	PW 252EA	25-25	220V	400W	39m	2,6m3/h	40	7.580.000
29	PW 750LEA	40-40	220V	750W	33m	3,3m3/h	40	17.000.000
30	Jet 4-4 + bình tích áp 18L	25-25	220V	750W	45m	4m3/h	40	10.530.000
BƠM ĐẦU JET - ITALY								
31	INITIAL JET 3-4	25-25	220V	600W	35m	3,5m3/h	40	4.400.000
32	INITIAL JET 4-4 (cánh inox)	25-25	220V	750W	45m	4 m3/h	40	5.580.000
33	INITIAL JET 9-4 (cánh inox)	32-25	220V	1.100W	47,5m	9m3/h	40	12.280.000
MÁY BƠM NƯỚC CHÂN KHÔNG - KOREA								 
34	PW 175E	25-25	220V	125W	35m	2,1m3/h	40	4.100.000
35	PW 251E	25-25	220V	430W	39m	2,6m3/h	40	6.668.000
36	PW 750E	40-40	220V	750W	60m	3,6m3/h	40	8.800.000
37	PW 1500E	40-40	220V	1,5kW	68m	3,6m3/h	40	12.000.000
MÁY BƠM NƯỚC LƯU LƯỢNG LỚN - KOREA								
38	PU 400E	40-40	220V	400W	9m	8,7m3/h	40	6.200.000
39	PU 1500E	50-50	220V	1,5kW	21m	16,2m3/h	40	12.400.000
40	PU 1500G	50-50	380V	1,5kW	21m	16,2m3/h	40	12.400.000
BƠM TUẦN HOÀN NƯỚC NÓNG - KOREA								  
41	PH 045E	25-25	220V	40W	3,5m	2,4 m3/h	100	1.880.000
42	PH 101E	40-40	220V	100W	4,5m	8,4 m3/h	100	3.735.000
43	PH 123E	50-50	220V	120W	5m	10,2m3/h	100	4.400.000
44	PH 254E	40-40	220V	250W	15m	6,3m3/h	100	4.135.000
45	PH 251E	65-65	220V	250W	7,5m	18m3/h	100	6.240.000
46	PH 400E	80-80	220V	400W	15,5m	19,8 m3/h	100	8.000.000
47	PH 401E	50-50	220V	400W	19m	15,6m3/h	100	8.400.000
48	PH 1500Q	40-40	380V	1,5kW	25m	25,2 m3/h	100	13.800.000
49	PH 2200Q	40-40	380V	2,2kW	40m	32 m3/h	100	15.500.000

TT	Tên hàng	Họng (mm)	Nguồn	Công suất	Hmax (m)	Qmax (m³/h)	Nhiệt độ (°C)	Đơn giá (VNĐ)
50	Star-RS15/6-130 (Pháp)	25-25	220V	84-61-43W	5,8m	4m3/h	110	3.100.000
BƠM NƯỚC BIỂN - KOREA								
51	PUS 400 E	40-40	220V	400W	9m	6,6m3/h	40	5.868.000
52	PUS 750 E	50-50	220V	750W	15m	13,2m3/h	40	11.500.000
BƠM CHÌM NƯỚC MẶN - KOREA								
53	PD-S 751EA	50	220V	750W	14m	19,8m3/h	40	9.500.000
54	PD-S 951EA	50	220V	750W	14m	21,6m3/h	40	9.800.000
BƠM THẢI CHÌM INOX TOÀN PHẦN (WILO TAIWAN)								
55	Initial Drain-ST 6-11/0.75-1/AF-10M	40	220V	750W	15m	21,8m3/h	50	10.600.000
56	Initial Drain-ST 6-11/0.75-3/10M	40	380V	750W	15m	21,8m3/h	50	10.600.000
57	Initial Drain-ST 9-12/1.1-1/AF-10M	40	220V	1,1kW	16,5m	23m3/h	50	11.600.000
58	Initial Drain-ST 9-12/1.1-3/10M	40	380V	1,1kW	16,5m	23m3/h	50	11.600.000
59	Initial Drain-ST 9-15/1.5-3/10M	40	380V	1,5kW	22m	26m3/h	50	12.000.000
60	Initial WASTE-ST 6-7/0.75-3/10M	50	380V	750W	9m	26m3/h	50	9.480.000
61	Initial WASTE-ST 6-7/0.75-1/AF-10M	50	220V	750W	9m	26m3/h	50	9.480.000
62	Initial WASTE-ST 6-9/1.1-3/10M	50	380V	1,1kW	9,5m	28m3/h	50	10.135.000
63	Initial WASTE-ST 6-9/1.1-1/AF-10M	50	220V	1,1kW	9,5m	28m3/h	50	10.135.000
64	Initial WASTE-ST 9-10/1.5-3/10M	50	380V	1,5kW	12m	35m3/h	50	11.100.000
BƠM NƯỚC THẢI CHÌM - KOREA								
65	TS 40/14A 1-230-50-2-10M KA (Mã cũ: PD-A 751EA)	50	220V	750W	14m	18m3/h	40	9.500.000
66	PD 300EA	32 / 25	220V	300W	7,5m	9,6 m3/h	40	4.800.000
BƠM NƯỚC THẢI CHÌM - INOX - KOREA								
67	TS32/9A/B 10M KA (PD-S 300EA)	32	220V	300W	8,5m	11m3/h	40	7.735.000
68	TS32/12A/B 10M KA (PD-S 550EA)	32	220V	600W	11,6m	13m3/h	40	9.500.000
69	Padus Mini3-V05.10/M06-522/A-5m	50	220V	600W	10m	18m3/h	40	8.520.000
70	Padus Mini3-V05.12/M08-522/A-5m	50	220V	750W	12m	20m3/h	40	9.500.000
71	Padus Mini3-M05.14/M08-522/A-5m	50	220V	750W	14m	21,6m3/h	40	9.600.000
BƠM THẢI ĐẶT CẠN (DÙNG CHO BỒN CẦU + BỒN RỬA BÁT...) WILO CHÂU ÂU								
72	Hi-Drainlift 3-37 (bồn rửa bát)	40	220V	400W	7,9m	5,2m3/h	75	18.000.000
73	DrainLift Mini3-XS/EF (bồn rửa bát)	40	220V	420W	8m	6,5m3/h	75	18.000.000
74	DrainLift Mini3-XS/WC (thải WC)	40	220V	420W	9m	9,4m3/h	75	18.000.000
BƠM TỪ (HÓA CHẤT) - KOREA								
75	PM 030PE	17	220V	30W	2,5m	1,3m3/h	60	3.750.000
76	PM 051NE	19	220V	50W	8m	0,9m3/h	60	3.880.000
77	PM 052PE	20	220V	50W	4m	2,1m3/h	60	3.880.000
78	PM 150PE	20	220V	150W	5,5m	3,6m3/h	60	6.800.000

TT	Tên hàng	Họng (mm)	Nguồn	Công suất	Hmax (m)	Qmax (m³/h)	Nhiệt độ (°C)	Đơn giá (VNĐ)
79	PM 250PES	25	220V	250W	6m	5,4m3/h	60	7.900.000
80	PM 250PEH	25	220V	250W	6m	5,4m3/h	60	7.770.000
81	PM 300PEH	26	220V	300W	7,5m	4,5m3/h	60	11.500.000
82	PM 403PG	40	380V	370W	11m	16,2m3/h	60	23.350.000
83	PM 753PG	40	380V	750W	16m	19,8m3/h	60	34.000.000
84	PM 1533PG	50-40	380V	1,5kW	22m	24m3/h	60	Liên hệ
85	PM 2203PG	50-40	380V	2,2kW	23m	27m3/h	60	Liên hệ
86	PM 3703PG	50	380V	3,7kW	24m	33,6m3/h	60	Liên hệ

BƠM LY TÂM TRỤC NGANG ĐA TẦNG CÁNNG (Cánh inox) - WILO PHÁP - 120 độ C



87	Medana CH1-L.203-1/E/A/10T	25-25	220V	370W	27-6m	0,2 - 3,8	120	16.600.000
88	Medana CH1-L.206-1/E/E/10T	25-25	380V	750W	55 - 15m	0,2 - 3,8	120	18.500.000
89	Medana CH1-L.403-1/E/A/10T	25-25	220V	550W	30 - 8m	0,5 - 6,5	120	17.790.000
90	Medana CH1-L.403-1/E/E/10T	25-25	380V	370W	29-6m	0,5 - 6,5	120	17.300.000
91	Medana CH1-L.405-1/E/E/10T	25-25	380V	750W	48 - 10m	0,2 - 6,3	120	19.500.000
92	Medana CH1-L.406-1/E/E/10T	25-25	380V	750W	58 - 10m	0,2 - 6,3	120	20.000.000
93	Medana CH1-L.603-1/E/E/10T	32-25	380V	1,1kW	40 - 13m	0,5 - 10,2	120	19.900.000
94	Medana CH1-L.604-1/E/E/10T	32-25	380V	1,1kW	48 - 13m	0,5 - 10,2	120	21.000.000
95	Medana CH1-L.605-1/E/E/10T	32-25	380V	1,5kW	59 - 18m	0,5 - 10,2	120	23.900.000
96	Medana CH1-L.1003-1/E/E/10T	40-32	380V	1,5kW	38 - 13m	1 - 14,8	120	21.500.000
97	Medana CH1-L.1004-1/E/E/10T	40-32	380V	1,85kW	52 - 18m	1 - 14,8	120	23.000.000
98	Medana CH1-L.1005-1/E/E/10T	40-32	380V	2,5kW	63 - 25m	1 - 14,8	120	26.000.000
99	Medana CH1-L.1603-1/E/E/10T	50-32	380V	1,85kW	38 - 13m	1 - 21	120	26.000.000
100	Medana CH1-L.1604-1/E/E/10T	50-32	380V	2,5kW	52 - 18m	1 - 21	120	27.680.000
101	Medana CH1-L.1605-1/E/E/10T	50-40	380V	3kW	65-25m	1 - 21	120	29.000.000

BƠM HỎA TIỀN 4inch - KOREA



102	PSB - 1533HE		380V	1,1kW	87m	6,9m3/h		13.500.000
103	PSB - 3033QE		380V	2,2kW	80m	15,9m3/h		21.500.000
104	PSB - 5533QE		380V	4kW	129m	15,8m3/h		30.680.000

TT	Model	Thể tích (Lít)	Kích thước (mm)	Cân nặng (Kg)	Cỡ cổng (DN)	Đơn giá (VNĐ)
----	-------	----------------	-----------------	---------------	--------------	---------------

BÌNH TÍCH ÁP WILO ITALY - 10BAR



105	VESSEL-BOOST-8L-10B-VT-M-G3/4" (đứng)	8L	220x220x330	1,63	3/4"	1.068.000
106	VESSEL-BOOST-18L-10B-VT-M-G3/4" (nằm)	18L	285x285x435	3,3	3/4"	1.800.000
107	VESSEL-BOOST-24L-10B-VT-M-G1" (đứng)	24L	285x285x500	3,65	1"	1.900.000
108	VESSEL-BOOST-50L-10B-HZ-M-G1" (nằm)	50L	380-590-390	6,4	1"	4.000.000
109	VESSEL-BOOST-60L-10B-VT-M-G1" (đứng)	60L	820x390x380	10,3	1"	4.100.000
110	VESSEL-BOOST-100L-10B-VT-M-G1" (đứng)	100L	870x520x510	15,6	1"	6.680.000
111	VESSEL-BOOST-200L-10B-VT-M-G1"1/4	200L	1111x620x610	35,6	1"1/4	12.290.000
112	VESSEL-BOOST-300L-10B-VT-M-G1"1/4	300L	1290x680x670	42,5	1"1/4	15.290.000
113	VESSEL-BOOST-500L-10B-VT-M-G1"1/4	500L	1510x750x680	60,5	1"1/4	24.375.000

GHI CHÚ

01 Giá trên đã bao gồm thuế VAT	02 Bảng giá có giá trị từ ngày 01/09/2026 đến khi có thông báo mới
03 Các bảng giá trước ngày 01/09/2026 không còn hiệu lực	04 Giao hàng miễn phí nội thành Hà Nội
05 Model ghi "Liên hệ": vui lòng gọi hotline để nhận giá	06 Tư vấn chọn bơm và đặt hàng: Hotline/Zalo 096.18.13.114

THÔNG TIN THANH TOÁN

Tài khoản công ty

CÔNG TY TNHH MÁY BƠM HÀ NỘI

110072014

MB, CN Tây Hà Nội, PGD Hà Đông

Tài khoản cá nhân

Hoàng Mạnh Cường

0541.000.215748

Ngân hàng Vietcombank

Zalo tư vấn

Quét mã để kết bạn

096.18.13.114

Nhắn tin tư vấn

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2026

CÔNG TY TNHH MÁY BƠM HÀ NỘI

Bảng giá Wilo - áp dụng từ 01/09/2026

Trang 5/5

Vận chuyển nguồn nước thông minh
maybomhanoi.vn

HOTLINE - ZALO
096.18.13.114

EMAIL
info@maybomhanoi.vn